TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH XUÂN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **220/**2023/HS-ST
Ngày: 23/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Hùng Lâm.**
Các Hội thẩm nhân dân: *1/* Bà **Nguyễn Thị Bích Thủy**
2/ Ông **Nguyễn Quang Đạt**

- Thư ký phiên toà: Ông **Đặng Thanh Tùng** – Thư ký Toà án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà*:* Bà **Nguyễn Thị Lan Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 23/11/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 221/2023/TLST-HS ngày 01/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 387/2023/QĐXXST-HS ngày 09/11/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Anh C** - Sinh năm: 1978; Nơi thường trú: Số 2 phố Q, phường Q, quận B, thành phố H; Nơi ở hiện tại: Số 61 ngõ 15 phố H, phường P, quận B, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Trình độ học vấn: 12/12 ; Con ông: Phạm Đức C, đã chết ; Con bà: Trần Thị D, SN: 1950; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2022

TATS: 04 tiền án, 02 tiền sự

+ Ngày 24/01/1994 Công an quận Ba Đình bắt hành vi Cố ý gây thương tích, phạt cảnh cáo (đã hết thời hiệu do bị can chưa đủ 18 tuổi);

+ Ngày 13/3/1996 Công an quận Ba Đình bắt hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ, phạt cảnh cáo (đã hết thời hiệu do bị can chưa đủ 18 tuổi);

+ Tại bản án số 526/HSPT ngày 16/10/1996, Tòa án nhân dân TP Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản cộng dân (thời điểm phạm tội bị can chưa đủ 18 tuổi, đã được xoá án tích);

+ Tại bản án 109/HSST ngày 16/5/1998, Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử 12 tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng (thời điểm phạm tội bị can chưa đủ 18 tuổi, đã được xoá án tích);

+ Tại bản án 92/HSST ngày 30/5/2008, Tòa án nhân dân quận Long Biên xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị can đã nộp án phí ngày 30/5/2008. (đã được xoá án tích)

+ Tại bản án số 104/HSST ngày 25/4/2013, Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị can đã nộp án phí ngày 20/8/2013, ra trại ngày 22/4/2018. (đã được xoá án tích)

Bị can bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 18/7/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 15 phút ngày 18/7/2023, Tổ công tác công an phường Thượng Đình đang làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực phố Giáp Nhất, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội phát hiện Phạm Anh C đang điều khiển xe máy BKS: 29P1-963.48 chở 01 nữ giới có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính. Trong quá trình kiểm tra, C tự giác lấy từ trong túi quần phía trước bên phải đang mặc 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 7,5 x 4 cm bên trong có: 03 viên nén màu vàng và 02 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 3 x 3 cm chứa các tinh thể màu trắng giao nộp cho tổ công tác và khai nhận là ma tuý tổng hợp "Kẹo" và "Ke" của C vừa mua để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác kiểm tra phát hiện, bắt giữ. Kiểm tra nữ giới ngồi sau xác định là Hoàng Thị T (SN 1990 – HKTT: thành phố T, tỉnh T) không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong tang vật và đưa Phạm Anh C về trụ sở để tiếp tục điều tra làm rõ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 7,5 x 4 cm bên trong có: 03 viên nén màu vàng và 02 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 3 x 3 cm chứa các tinh thể màu trắng nghi là ma tuý.

Tại bản kết luận giám định số: 4963 ngày 18/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội xác định:

- 03 viên nén màu vàng có tổng khối lượng 1,303 gam là ma túy loại Methamphetamine

- Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilong có tổng khối lượng 3,125 gam là ma túy loại Ketamine.

- 01 (một) xe mô tô Honda Vision màu trắng biển số: 29P1-96348, số khung: RLHJK030XNY614989; Số máy: JK03E0085406, xe đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu xanh; lắp sim số: 0369828065; số Imei 1: 3535 0987 6587 646; đã qua sử dụng;

Kiêm tra điện thoại Iphone 12 của C không phát hiện các tin nhắn, dữ liệu liên quan đến vụ án.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể của Phạm Anh C và Hoàng Thị T, kết quả: Phạm Anh C: Dương tính; Hoàng Thị T: Âm tính.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Anh C khai nhận: Trước đây, qua mối quan hệ xã hội, C quen biết "T" nhưng không rõ nhân thân. Qua nói chuyện vài lần, C biết "T" có

bán ma túy tổng hợp "kẹo" và ketamine. Chiều ngày 17/7/2023, C gặp lại "T" ở ngoài đường gần nhà C và hỏi "T" bán cho C 03 viên "kẹo" và 02 chỉ ketamine với mục đích mua về để sử dụng. "T" báo giá với C tổng là 2.600.000 đồng rồi hẹn C vào 15h chiều ngày 18/7/2023 tại khu vực chung cư Fafim – 19 Nguyễn Trãi để giao ma tuý, C đồng ý. C xin số điện thoại của Tuấn để tiện liên lạc nhưng Tuấn không cho và bảo C cứ gặp nhau ở địa chỉ trên để lấy ma tuý. Qua mạng xã hội, C có quen Hoàng Thị T cách đây khoảng 01 tháng. Ngày 18/7/2023, C rủ T đi chơi cùng C, T đồng ý. Đến khoảng 14 giờ, C điều khiển xe máy Honda Vision BKS: 29P1 – 963.48 đến đón T tại đoạn dốc Lã – Gia Lâm rồi di chuyển đến đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội để mua ma túy của "T" về sử dụng. C không nói gì về việc đi mua ma túy với T, chỉ rủ T đi chơi bình thường. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, C chở T đến số 19 Nguyễn Trãi và bảo T đứng đợi ở ngoài đường, C đi vào trong một lúc có việc. Sau đó, C đi xe máy vào trong khu vực chung cư Fafim thì gặp "T" đang đợi C. C mua của tuấn 01 túi nilon màu trắng bên trong có 03 viên nén màu vàng (là "kẹo" – ma túy tổng hợp) và 02 túi nhỏ chứa tinh thể màu trắng (là ma túy ketamine) với giá 2.600.000 đồng. Sau đó, C cất túi nilon chứa ma túy vào trong túi quần trước bên phải đang mặc và đi xe máy ra đầu đường đón T. Trong quá trình di chuyển C cũng không nói gì về việc mua ma túy với T, dự định sẽ đưa T về rồi về nhà sử dụng ma tuý một mình. Khi C đi đến đối diện số 155 Giáp Nhất thì bị tổ công tác Công an phường Thượng Đình dừng xe yêu cầu kiểm tra hành chính và đã tự giác giao nộp số mua tuý vừa mua.

Đối với Hoàng Thị T: Trong khoảng thời gian trước và trong khi đi cùng với C, T không biết gì về việc C mua ma túy hay có mang theo ma túy trong người, C cũng không nói gì với T về số ma túy trên, khi cơ quan công an kiểm tra phát hiện thì T mới biết. T khai nhận bản thân từ trước đến nay chưa sử dụng ma túy bao giờ. Do đó không có căn cứ xử lý đối với Hoàng Thị T.

Đối với đối tượng Tuấn bán ma tuý cho C, tiến hành dẫn giải C chỉ được nơi mua ma túy tại trước số 19 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, cách cổng vào Fafim Việt Nam khoảng 20m tuy nhiên không phát hiện được gì. Đồng thời, C không nêu được đặc điểm cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với chiếc xe máy Honda Vision màu trắng mang biển kiểm soát 29P1-96348 thu giữ của C, qua xác minh là của chị Hoàng Thu H (SN 1976 ; Địa chỉ : Tổ 15 Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội). Chị H xác nhận đã bán chiếc xe trên cho anh Phạm Anh D là anh trai của C. Ngày 18/7/2023, C hỏi mượn xe của anh D để đi lại, việc C sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma tuý anh không biết, không liên quan. Tại cơ quan Công an, anh D đã có đơn đề nghị được xin lại xe. Do đó, cơ quan điều tra đã ra quết định xử lý vật chứng tiến hành trao trả chiếc xe máy trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Anh D.

Bị can Phạm Anh C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý; quy đổi theo Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ như sau: 1,303 gam ma tuý MDMA, so với mức tối thiểu của điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS là 26,06% + 3,125 gam ma tuý Ketamine, so với mức tối thiểu của điểm l khoản 2 Điều 249

BLHS là 15,625% = 41,685% nên hành vi phạm tội của Phạm Anh C được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại bản cáo trạng số 220/CT-VKS ngày 30/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Phạm Anh C về tội: **Tàng trữ trái phép chất ma túy** theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và khẳng định không bị oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Anh C đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2023.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về tang vật:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong dán kín có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Hùng, cán bộ công an Hoàng Thanh Phong, đương sự Phạm Anh C, người chứng kiến Hoàng Thị T và đóng dấu đỏ của Công an phường Thượng Đình vào mép dán niêm phong, bên trong có: 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 7,5x4 cm chứa 03 viên nén màu vàng có tổng khối lượng 0,848g ma túy loại Methamphetamine (Khối lượng ban đầu 1,303g, PC09 trích mẫu 0,455g) và 02 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 3x3 cm chứa tinh thể do màu trắng có tổng khối lượng 2,888g ma túy loại Ketamine (khối lượng ban đầu 3,125 gam PC09 thu mẫu 0,237 gam);

- Đề nghị hoàn trả cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu xanh đã qua sử dụng, có Imei: 3535 0987 6587 646 dùng sim số: 0369 828 065

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, VKS truy tố bị cáo là đúng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Thanh Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Anh C tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, bản kết luận giám định, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 18/7/2023, tại khu vực phố Giáp Nhất, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội, Phạm Anh C có hành vi cất giấu trái phép 1,303 gam ma túy loại MDMA và 3,125 gam ma túy loại Ketamine để sử dụng thì bị cơ quan Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật. Quy đổi theo Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ như sau: 1,303 gam ma tuý MDMA, so với mức tối thiểu của điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS là 26,06% + 3,125 gam ma tuý Ketamine, so với mức tối thiểu của điểm l khoản 2 Điều 249 BLHS là 15,625% = 41,685% nên hành vi phạm tội của Phạm Anh C được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS.

Hành vi của bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội: **Tàng trữ trái phép chất ma túy**, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố bị cáo để xét xử theo tội danh đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý của Nhà nước và xã hội nên phải xử lý nghiêm khắc. Bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi nhưng không chịu học tập, lao động và tu dưỡng bản thân chỉ vì ham muốn cá nhân nên đã thực hiện các hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Khi lượng hình, HĐXX cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về biện pháp tư pháp:

- 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 7,5x4 cm chứa 03 viên nén màu vàng có tổng khối lượng 0,848g ma túy loại Methamphetamine (Khối lượng ban đầu 1,303g, PC09 trích mẫu 0,455g) và 02 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 3x3 cm chứa tinh thể do màu trắng có tổng khối lượng 2,888g ma túy loại Ketamine (khối lượng ban đầu 3,125 gam PC09 thu mẫu 0,237 gam) là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu xanh đã qua sử dụng, có Imei: 3535 0987 6587 646 dùng sim số: 0369 828 065 là của bị cáo, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên hoàn trả cho bị cáo.

Viện kiểm sát đề nghị xử lý những vật chứng trên là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Những vấn đề khác:

- Đối với Hoàng Thị T: Trong khoảng thời gian trước và trong khi đi cùng với C, T không biết gì về việc C mua ma túy hay có mang theo ma túy trong người, C cũng không nói gì với T về số ma túy trên, khi cơ quan công an kiểm tra phát hiện thì T mới biết. T khai nhận bản thân từ trước đến nay chưa sử dụng ma túy bao giờ. Do đó không có căn cứ xử lý đối với Hoàng Thị T.

- Đối với chiếc xe máy Honda Vision màu trắng mang biển kiểm soát 29P1-96348 thu giữ của C, qua xác minh là của chị Hoàng Thu H (SN 1976 ; Địa chỉ : Tổ 15 Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội). Chị Hương xác nhận đã bán chiếc xe trên cho anh Phạm Anh D là anh trai của C. Ngày 18/7/2023, C hỏi mượn xe của anh D để đi lại, việc C sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma tuý anh D không biết, không liên quan. Tại cơ quan Công an, anh D đã có đơn đề nghị được xin lại xe. Do đó, cơ quan điều tra đã ra quết định xử lý vật chứng tiến hành trao trả chiếc xe máy trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Anh D.

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Căn cứ vào Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Phạm Anh C** phạm tội: **"Tàng trữ trái phép chất ma túy".**

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Phạm Anh C **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù, thời hạn tù tính ngày 18/7/2023.

3. Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong dán kín có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Hùng, cán bộ công an Hoàng Thanh Phong, đương sự Phạm Anh C, người chứng kiến Hoàng Thị T và đóng dấu đỏ của Công an phường Thượng Đình vào mép dán niêm phong, bên trong có: 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 7,5x4 cm chứa 03 viên nén màu vàng có tổng khối lượng 0,848g ma túy loại Methamphetamine (Khối lượng ban đầu 1,303g, PC09 trích mẫu 0,455g) và 02 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 3x3 cm chứa tinh thể do màu trắng có tổng khối lượng 2,888g ma túy loại Ketamine (khối lượng ban đầu 3,125 gam PC09 thu mẫu 0,237 gam);

- Hoàn trả cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu xanh đã qua sử dụng, có Imei: 3535 0987 6587 646 dùng sim số: 0369 828 065

Những vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân – Hà Nội theo biên bản giao nhận vật cf chứng ngày 17/11/2023.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: □n xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Thanh Xuân;
- Viện KSND quận Thanh Xuân;
- THADS quận Thanh Xuân;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hùng Lâm